



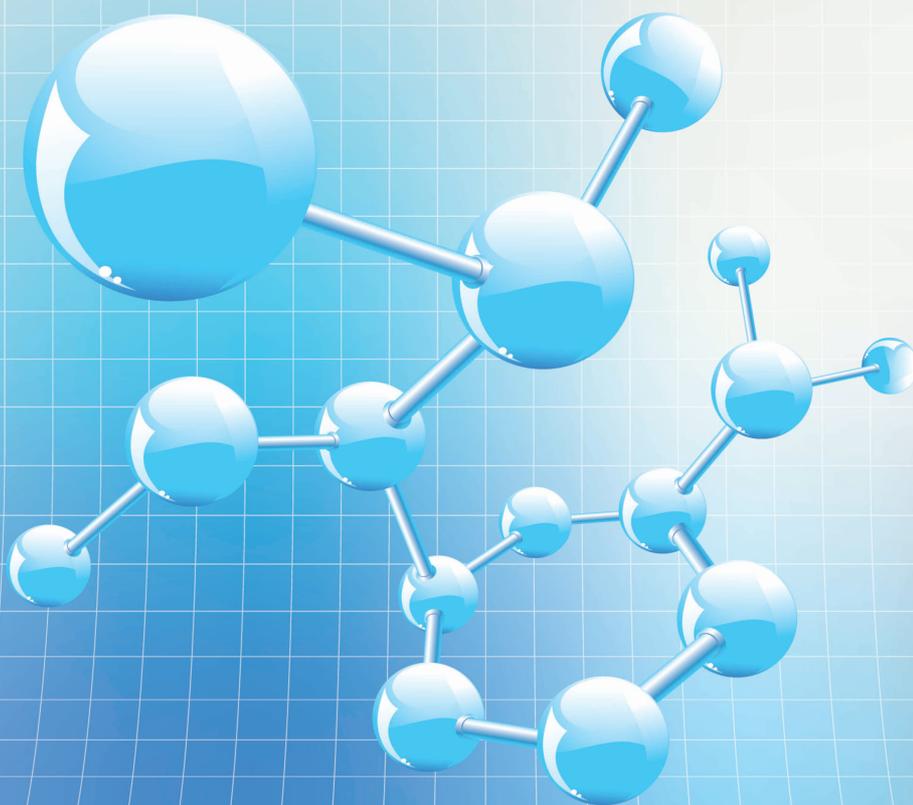
**Tạp chí**

# **NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY**

**P. ISSN 1859-4190  
E. ISSN 2815-553X**



**Số 3 (91)**

**2025**

**P. ISSN 1859-4190**  
**E. ISSN 2815-553X**

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đình

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn - Chủ tịch Hội đồng**

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Văn Liên

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Nguyễn Đức Toàn

PGS.TS. Lê Thu Quý

GS.TS. Lê Anh Tuấn

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Khang

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

GS.TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

TS. Vũ Văn Đông - Trưởng ban

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Phó Trưởng ban

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

**Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen - Chairman**

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Banh Tien Long

Prof.Dr. Nguyen Duc Toan

Assoc.Prof.Dr. Le Thu Quy

Prof.Dr. Le Anh Tuan

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Truong Thi Thuy

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Prof.Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

Dr. Vu Van Dong - Head

MSc. Doan Thi Thu Hang - Deputy Head

**Địa chỉ Tòa soạn:**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, P. Chu Văn An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

**LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA**

- |                                                                                                                             |    |                                                                                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| Phương pháp phân loại sâu bệnh cho đồng lúa bằng máy bay không người lái và kỹ thuật học sâu                                | 5  | Hà Minh Tuấn<br>Phạm Đức Khấn<br>Lê Ngọc Hòa<br>Nguyễn Thị Sim                             |
| Ứng dụng thuật toán nhận diện vật thể YOLOv11 và sinh trắc vân tay, đề xuất mô hình cổng tự động nhà xe học sinh, sinh viên | 11 | Lý Quang Minh<br>Phạm Như Phẩm<br>Hồ Thị Dung                                              |
| Nghiên cứu ứng dụng thị giác máy tính để tự động hóa công đoạn kiểm tra mạch PCB                                            | 18 | Nguyễn Ngọc Đức<br>Hà Nhật Tiến Dương<br>Đoàn Văn Khánh<br>Phạm Thành Đạt<br>Vũ Trường Hải |
| Phát triển hệ thống phát hiện không thắt dây an toàn đúng quy định trên ô tô dựa trên mạng YOLOv11                          | 25 | Hoàng Thị An                                                                               |
| Đô thị thông minh với sự quản lý giám sát của cảm biến IoT                                                                  | 32 | Lê Thị Thanh Bình                                                                          |
| Khung nhận dạng hai giai đoạn để kiểm tra ngoại quan các sản phẩm đa thành phần                                             | 35 | Hà Minh Tuấn<br>Lê Ngọc Hòa<br>Nguyễn Trương Huy<br>Nguyễn Thị Việt Hương                  |

**LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC**

- |                                                                                                                                 |    |                                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--------------------------------|
| Nghiên cứu ảnh hưởng của thông số chế độ cắt đến độ nhám bề mặt khi gia công thép không gỉ S136 trên máy phay CNC               | 41 | Mạc Thị Nguyên<br>Đào Văn Kiên |
| Nghiên cứu ảnh hưởng của chiều dài mũi may, chiều cao trục vít và chiều cao thanh răng đến biến dạng đường may tra khóa giọt lệ | 50 | Bùi Thị Loan<br>Nguyễn Thị Hồi |
| Ảnh hưởng mật độ mũi may, chỉ số chỉ và số lớp vải đến hệ số tiêu hao chỉ trên đường may 301 và 401                             | 57 | Tạ Văn Hiên<br>Nguyễn Thị Hiên |
| Đánh giá hiệu quả bộ giảm chấn kết cấu đàn hồi nhớt trong kiểm soát rung động địa chấn và gió                                   | 63 | Dương Thị Hà                   |

**NGÀNH KINH TẾ**

- Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của thanh niên khu vực Hải Dương cũ (thành phố Hải Phòng) 70 Vũ Mạnh Cường  
Nguyễn Thị Thủy  
Lương Thị Hoa
- Đào tạo nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương cũ (nay thuộc thành phố Hải Phòng): Thực trạng và mô hình đề xuất 76 Nguyễn Thị Kim Nguyên  
Nguyễn Thị Nhan
- Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người tiêu dùng khi mua hàng trên TikTok Shop tại Thành phố Hà Nội 82 Vũ Mạnh Cường  
Nguyễn Thị Ngọc Mai  
Lê Thị Huyền  
Đào Thị Kim Tuyến
- Nghiên cứu việc thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam: Góc nhìn từ số liệu quyết toán thuế và xử phạt vi phạm 89 Đinh Thị Kim Thiết  
Nguyễn Hải Hà
- CSR và ý định mua hàng của thế hệ Gen Z tại Việt Nam: Bằng chứng từ ngành Thời trang 95 Vũ Mạnh Cường  
Hoàng Thị Hoa  
Hoàng Thị Thu Trang

**LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC**

- Chuyển đổi số trong dạy học các môn Lý luận chính trị tại Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay 102 Nguyễn Mạnh Tường
- Xây dựng gia đình văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hội nhập toàn cầu 106 Phùng Thị Lý
- Nhận thức và vận dụng chủ nghĩa xã hội khoa học ở Việt Nam hiện nay 111 Nguyễn Thị Nhan  
Nguyễn Thị Nga
- Giáo dục đại học trong nền kinh tế số ở Việt Nam hiện nay 118 Phạm Xuân Đức
- Tư tưởng chính trị của Ngô Thì Nhậm, ý nghĩa đương thời và giá trị thời đại 123 Phạm Văn Dự

**TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION**

|                                                                                                                                      |    |                                                                                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| Disease classification method for rice fields using drones and deep learning technique                                               | 5  | Ha Minh Tuan<br>Pham Duc Khan<br>Le Ngoc Hoa<br>Nguyen Thi Sim                             |
| Applying object recognition algorithm YOLOv11 and fingerprint biometrics, proposing an automatic gate model for student parking lots | 11 | Ly Quang Minh<br>Pham Nhu Pham<br>Ho Thi Dung                                              |
| Research on applying computer vision for automating PCB inspection processes                                                         | 18 | Nguyen Ngoc Duc<br>Ha Nhat Tien Duong<br>Doan Van Khanh<br>Pham Thanh Dat<br>Vu Truong Hai |
| An automobile seatbelt non-compliance detection system developed with the YOLOv11 network                                            | 25 | Hoang Thi An                                                                               |
| Smart city with IoT sensor monitoring management                                                                                     | 32 | Le Thi Thanh Binh                                                                          |
| A two-stage identification framework for visual inspection of multi-component products                                               | 35 | Ha Minh Tuan<br>Le Ngoc Hoa<br>Nguyen Truong Huy<br>Nguyen Thi Viet Huong                  |

**TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING**

|                                                                                                                                              |    |                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--------------------------------|
| Study on the effect of cutting parameters on surface roughness during CNC milling of S136 stainless steel                                    | 41 | Mac Thi Nguyen<br>Dao Van Kien |
| Study on the influence of stitch length, screw height and gear bar height to on zipper stitch deformation                                    | 50 | Bui Thi Loan<br>Nguyen Thi Hoi |
| The influence of stitch density, thread count and number of fabric layers on the sewing thread consumption coefficient on stitch 301 and 401 | 57 | Ta Van Hien<br>Nguyen Thi Hien |
| Evaluate the effectiveness of viscous elastic dampers in controlling seismic and wind-induced vibrations                                     | 63 | Duong Thi Ha                   |

**TITLE FOR ECONOMICS**

- Research on the factors affecting entrepreneurial intentions among the youth in the old Hai Duong area (Hai Phong city) 70 Vu Manh Cuong  
Nguyen Thi Thuy  
Luong Thi Hoa
- Training human resources for Industrial zones in the former Hai Duong province (now part of Hai Phong city): Current situation and proposed, model 76 Nguyen Thi Kim Nguyen  
Nguyen Thi Nhan
- Factors affecting consumer satisfaction when shopping on TikTok shop in Hanoi city 82 Vu Manh Cuong  
Nguyen Thi Ngoc Mai  
Le Thi Huyen  
Dao Thi Kim Tuyen
- Research on tax compliance of small and medium enterprises in VietNam: Perspectives from tax settlement data and violation penalties 89 Dinh Thi Kim Thiet  
Nguyen Hai Ha
- CSR and purchase intention of generation Z in Vietnam: Evidence from the fashion industry 95 Vu Manh Cuong  
Hoang Thi Hoa  
Hoang Thi Thu Trang

**TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE**

- Digital transformation in teaching political theory subjects at Sao Do University today 102 Nguyen Manh Tuong
- Building Vietnamese cultural families in the period of global integration 106 Phung Thi Ly
- Theoretical and practical values of scientific socialism in the construction of a fair, democratic and civilized society in Vietnam today 111 Nguyen Thi Nhan  
Nguyen Thi Nga
- Higher education in the digital economy in Vietnam now 118 Pham Xuan Duc
- Ngo Thi Nham's political thought, contemporary significance and contemporary values 123 Pham Van Du

# Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của thanh niên khu vực Hải Dương cũ (thành phố Hải Phòng)

Research on the factors affecting entrepreneurial intentions among the youth in the old Hai Duong area (Hai Phong city)

Vũ Mạnh Cường, Nguyễn Thị Thủy\*, Lương Thị Hoa

\*Tác giả liên hệ: nguyenthuy1216@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 12/4/2025

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 25/8/2025

Ngày chấp nhận đăng: 29/8/2025

## Tóm tắt

Nghiên cứu nhằm xác định “Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của thanh niên ở khu vực Hải Dương cũ (thành phố Hải Phòng)”. Tác giả sử dụng phương pháp định tính để xác định mô hình nghiên cứu và phương pháp định lượng để xác định và đo lường mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến ý định khởi nghiệp. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ kết quả khảo sát trực tiếp bằng bảng câu hỏi với 270 thanh niên khu vực Hải Dương cũ, thu về 243 phiếu hợp lệ. Kết quả nghiên cứu mô hình hồi quy cho thấy có 4 nhân tố tác động đến ý định khởi nghiệp của thanh niên theo mức độ giảm dần là: Hỗ trợ khởi nghiệp; nguồn vốn khởi nghiệp; sự sẵn sàng khởi nghiệp và môi trường giáo dục, từ đó nhóm tác giả đã đưa ra các giải pháp để nâng cao ý định khởi nghiệp của thanh niên ở khu vực Hải Dương cũ.

**Từ khóa:** Khởi nghiệp; thanh niên khởi nghiệp; ý định khởi nghiệp.

## Abstract

The study aims to determine “Factors affecting the entrepreneurial intention of young people in the old Hai Duong area (Hai Phong city)”. The author uses qualitative methods to determine the research model and quantitative methods to determine and measure the level of influence of factors on entrepreneurial intention. Research data is collected from the results of a direct survey using a questionnaire with 270 young people in the old Hai Duong area, collecting 243 valid votes. The results of the regression model show that there are 4 factors affecting the entrepreneurial intention of young people in decreasing order: Entrepreneurial support; entrepreneurial capital; entrepreneurial readiness and educational environment, from which the group of authors has proposed solutions to improve the entrepreneurial intention of young people in the old Hai Duong area.

**Keywords:** Entrepreneurship; young entrepreneurs; entrepreneurial intention.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Những năm qua, tỉnh Hải Dương cũ (nay thuộc thành phố Hải Phòng) luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với thanh niên, đặc biệt trong vấn đề khởi nghiệp, lập nghiệp, phát triển nguồn nhân lực trẻ. Với vị trí, vai trò then chốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của lực lượng thanh niên, những năm qua, Hải Dương rất quan tâm đến vấn đề khởi nghiệp của thanh niên. UBND tỉnh Hải Dương cũ đã ban hành nhiều kế hoạch, chương trình tạo điều kiện thuận lợi để thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp, phát triển năng lực bản thân. Có thể kể tới: Đề án hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2019-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tháng 10/2019. Mục tiêu của đề án là khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm,

tạo môi trường khởi nghiệp sôi động cho thanh niên. Kinh phí thực hiện đề án dự kiến 23,5 tỷ đồng, trong đó mỗi giai đoạn 2019-2021 và 2022-2025 là 10 tỷ đồng, còn lại dành cho tập huấn và tuyên truyền [1].

Ngày 28/11/2023 Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Hải Dương (cũ) đã ra mắt Câu lạc bộ Thanh niên khởi nghiệp của tỉnh. Đây là môi trường hỗ trợ nhau phát triển kinh tế trong đoàn viên, hội viên thanh niên có ý chí vươn lên làm giàu trên địa bàn Hải Dương (cũ), nhằm quy tụ, tập hợp thanh niên có ý tưởng khởi nghiệp, kết nối rộng rãi các doanh nghiệp do thanh niên làm chủ, các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ vừa và nhỏ, mô hình trang trại, làm kinh tế của thanh niên.

Năm 2024, Tỉnh đoàn Hải Dương (cũ) tổ chức chương trình tuyên dương các gương “Thanh niên khởi nghiệp tiêu biểu” đã lựa chọn và tuyên dương 10 thanh niên khởi nghiệp tiêu biểu [2].

Người phản biện: 1. TS. Vũ Văn Đông

2. PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

Theo UBND tỉnh Hải Dương (cũ), tính đến cuối năm 2024, Hải Dương có hơn 21.000 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký trên 240.000 tỷ đồng. Trong năm 2024 Hải Dương cũng có khoảng 750 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, bằng 89,1% so với năm 2023, 2.030 doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động, tăng 15,2%. Năm 2025, Hải Dương đặt mục tiêu số doanh nghiệp mới thành lập tăng 10% so với năm 2024 (2.200 doanh nghiệp) [3].

Mặc dù phong trào khởi nghiệp của thanh niên khu vực Hải Dương cũ ngày càng lan rộng, nhưng tỷ lệ hiện thực hóa ý tưởng vẫn còn khiêm tốn. Điều này cho thấy tồn tại một khoảng cách giữa ý định khởi nghiệp và hành động thực tế. Xuất phát từ bối cảnh trên, nghiên cứu về “Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của thanh niên khu vực Hải Dương cũ (thành phố Hải Phòng)” được thực hiện nhằm phân tích, đánh giá mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố cụ thể, từ đó đề xuất các giải pháp thiết thực giúp gia tăng tỷ lệ thanh niên khởi nghiệp thành công, đóng góp vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế tri thức.

## 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

### 2.1. Cơ sở lý thuyết

**Khái niệm khởi nghiệp:** “Khởi nghiệp được hiểu là quá trình bắt đầu để xây dựng một doanh nghiệp mới, bao gồm: Tìm kiếm ý tưởng kinh doanh, nghiên cứu thị trường, lập kế hoạch, tìm nguồn vốn và triển khai các hoạt động kinh doanh. Khởi nghiệp thường liên quan đến việc sáng tạo, đổi mới và tạo ra giá trị mới cho thị trường, trong đó con người đóng vai trò quan trọng và là yếu tố cốt lõi để tạo nên thành công”. Để khởi nghiệp thành công, những yếu tố quan trọng mà người khởi nghiệp cần phải có gồm: (i) Kiến thức chuyên môn vững chắc; (ii) Am hiểu kiến thức tài chính; (iii) Tư duy sáng tạo và ý tưởng đột phá; (iv) Khả năng nghiên cứu thị trường và phân tích đối thủ; (v) Nguồn vốn là một yếu tố không thể thiếu khi một người muốn khởi nghiệp; (vi) Sự kiên trì và nỗ lực bền bỉ [3].

**Khởi nghiệp sáng tạo:** Là một quá trình tạo ra giá trị mới và phân phối giá trị đó đến với thị trường. Quá trình này dựa trên đam mê, trải nghiệm và công nghệ để từ đó tạo ra các mô hình kinh doanh mới với sản phẩm hoặc dịch vụ sáng tạo với khả năng nhân rộng và mở rộng nhằm giải quyết một hoặc nhiều nhu cầu của thị trường [4].

**Ý định khởi nghiệp:** Ý định là trạng thái nhận thức ngay trước khi thực hiện một hành vi [5]. Ý định đại diện cho mức độ cam kết về hành vi sẽ thực hiện trong tương lai. Có rất nhiều định nghĩa khác nhau của các tác giả về ý định khởi nghiệp, tuy nhiên chúng đều thống nhất về mặt nội hàm. Ý định khởi nghiệp là cam kết khởi sự bằng việc tạo lập nên doanh nghiệp mới [6]. Những người có ý định khởi nghiệp là những

cá nhân sẵn sàng tiên phong trong việc nắm bắt các cơ hội kinh doanh hấp dẫn mà họ nhận biết được [7]. Hành động khởi nghiệp sẽ diễn ra nếu một cá nhân có thái độ tích cực, có suy nghĩ, ý định về hành động đó. Một ý định mạnh mẽ là tiền đề dẫn tới nỗ lực để bắt đầu khởi sự công việc kinh doanh.

**Lý thuyết hành vi có kế hoạch (TPB):** Lý thuyết hành vi có kế hoạch (TPB) được phát triển bởi Ajzen vào năm 1991. TPB là một lý thuyết tâm lý xã hội được sử dụng để dự đoán và giải thích hành vi của con người. Lý thuyết này cho rằng hành vi của con người được quyết định bởi ý định thực hiện hành vi đó và ý định này được ảnh hưởng bởi ba yếu tố chính: Thái độ, chuẩn mực chủ quan, kiểm soát hành vi nhận thức.

Tóm lại, ý định khởi nghiệp có thể định nghĩa như sự sẵn sàng của cá nhân trong thực hiện hành vi kinh doanh, tham gia vào các hoạt động kinh doanh, để tự tạo việc làm, hoặc thành lập doanh nghiệp mới.

### 2.2. Giả thuyết và mô hình nghiên cứu

Căn cứ vào các công trình nghiên cứu về ý định khởi nghiệp của thanh niên và một số vấn đề lý luận, thực tiễn về ý định khởi nghiệp của thanh niên, tác giả đề xuất mô hình cho nghiên cứu gồm các yếu tố:

- Hỗ trợ khởi nghiệp (HT): Có tác động tích cực đến ý định khởi nghiệp của thanh niên trên địa bàn Hải Dương. Sự hỗ trợ có thể bao gồm: Chương trình cổ vấn khởi nghiệp, đào tạo kỹ năng kinh doanh, tài trợ vốn, các cuộc thi sáng tạo ý tưởng,... Khi thanh niên nhận được sự hỗ trợ này, họ sẽ cảm thấy tự tin hơn, có cảm giác được đồng hành, sẵn sàng dấn thân vào con đường khởi nghiệp. Do đó, nghiên cứu giả thuyết rằng, mức độ hỗ trợ khởi nghiệp càng cao, thì ý định khởi nghiệp của thanh niên càng mạnh mẽ. Hỗ trợ khởi nghiệp gồm:

HT1: Tôi nhận được sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương về khởi nghiệp.

HT2: Tôi được cung cấp thông tin về các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp.

HT3: Tôi được tiếp cận các chương trình đào tạo và tư vấn về khởi nghiệp.

- Môi trường giáo dục (GD) có ảnh hưởng tích cực đến ý định khởi nghiệp của thanh niên khu vực Hải Dương cũ. Giáo dục khởi nghiệp là việc truyền đạt kiến thức, nuôi dưỡng lòng dũng cảm, sự quyết tâm, khuyến khích họ đứng lên và tạo ra những thay đổi tích cực trong cộng đồng. Theo đó, giáo dục khởi nghiệp không chỉ là việc trang bị kiến thức và kỹ năng kinh doanh, mà còn là việc nuôi dưỡng tư duy đạo đức và trách nhiệm xã hội trong thanh niên. Môi trường giáo dục gồm:

GD1: Tôi được tiếp cận kiến thức về khởi nghiệp trong quá trình học tập.

GD2: Trường học/chương trình đào tạo của tôi có các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp.

GD3: Tôi nhận được sự hướng dẫn từ giảng viên/cố vấn về khởi nghiệp.

- Nguồn vốn (NV): Có ảnh hưởng tích cực đến ý định khởi nghiệp của thanh niên Hải Dương. Nguồn vốn là một số tiền, tài sản hoặc nguồn lực có thể sử dụng để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh. Thanh niên thường không sẵn có nguồn vốn, nên ít chú ý đến việc khởi nghiệp do không muốn phải chịu nhiều rủi ro và các vấn đề về tài chính. Nguồn vốn gồm:

NV1: Tôi có đủ vốn để bắt đầu khởi nghiệp.

NV2: Tôi có thể tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ khởi nghiệp từ ngân hàng/quỹ đầu tư.

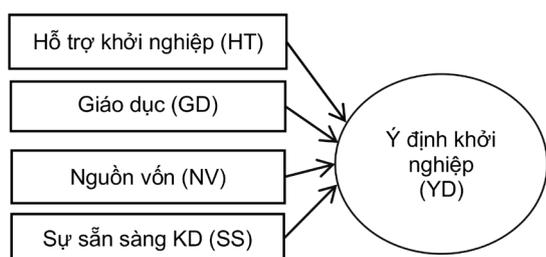
NV3: Gia đình/bạn bè sẵn sàng hỗ trợ tôi về tài chính khi tôi khởi nghiệp.

- Sự sẵn sàng kinh doanh (SS): Ảnh hưởng tích cực đến ý định khởi nghiệp của thanh niên Hải Dương. Sự sẵn sàng kinh doanh là khả năng và tư duy của một cá nhân để tiếp nhận, đánh giá và tận dụng cơ hội kinh doanh trong một môi trường cạnh tranh. Nó bao gồm sự sẵn lòng và khả năng của cá nhân để chấp nhận rủi ro, đưa ra quyết định và thực hiện hành động nhằm mục tiêu tạo ra giá trị và thu lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh. Sự sẵn sàng kinh doanh gồm:

SS1: Tôi có kỹ năng quản lý tài chính và kinh doanh.

SS2: Tôi có kế hoạch rõ ràng cho ý tưởng khởi nghiệp của mình.

SS3: Tôi tự tin có thể vận hành một doanh nghiệp thành công.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

- Biến phụ thuộc là “Ý định khởi nghiệp”, từ các yếu tố trên sẽ tác động và hình thành ý định khởi nghiệp của thanh niên. Ý định khởi nghiệp được thể hiện qua:

YD1: Tôi luôn có mong muốn khởi nghiệp.

YD2: Tôi sẵn sàng chấp nhận rủi ro để theo đuổi đam mê kinh doanh.

YD3: Tôi tin rằng khởi nghiệp giúp tôi phát triển bản thân và tạo ra giá trị cho xã hội.

Theo đó, phương trình hồi quy của mô hình nghiên cứu có dạng:

$$YD = \beta_0 + \beta_1.HT + \beta_2.GD + \beta_3.NV + \beta_4.SS$$

Trong đó:

- (1) Hỗ trợ khởi nghiệp;
- (2) Môi trường giáo dục;
- (3) Nguồn vốn;
- (4) Sự sẵn sàng kinh doanh.

### 2.3. Phương pháp nghiên cứu

#### Phương pháp chọn mẫu và kích thước mẫu

Nghiên cứu đã sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng. Trong đó, nghiên cứu định lượng được thực hiện thông qua thu thập dữ liệu sơ cấp từ khảo sát 270 thanh niên trên địa bàn khu vực Hải Dương, bằng bảng câu hỏi thiết kế theo thang đo Likert 5 cấp độ và thực hiện chọn mẫu thuận tiện. Khảo sát được thực hiện từ tháng 01/2025 đến tháng 3/2025 qua thư điện tử. Sau khi làm sạch và loại bỏ các mẫu không hợp lệ còn 243 mẫu hợp lệ đủ tiêu chí được đưa vào phân tích thông qua chương trình SPSS.

Bảng 1. Thông tin nhân khẩu

|                   | Nội dung     | Tần suất | Tỷ lệ % |
|-------------------|--------------|----------|---------|
| Độ tuổi           | 18-22        | 15       | 6,2%    |
|                   | 23-30        | 185      | 76,1%   |
|                   | Trên 30      | 43       | 17,7%   |
| Giới tính         | Nam          | 164      | 67,5%   |
|                   | Nữ           | 79       | 32,5%   |
| Trình độ giáo dục | Phổ thông    | 71       | 29,2%   |
|                   | TC/CĐ        | 53       | 21,8%   |
|                   | Đại học      | 98       | 40,3%   |
|                   | Trên Đại học | 21       | 8,6%    |

Nguồn: Nhóm tác giả điều tra

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Đánh giá thang đo bằng Cronbach's Alpha

Thang đo các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của thanh niên tỉnh Hải Dương gồm 12 biến quan sát với 4 nhóm nhân tố: (1) Hỗ trợ khởi nghiệp; (2) Môi trường giáo dục; (3) Nguồn vốn; (4) Sự sẵn sàng kinh doanh. Qua phân tích Cronbach's Alpha cho thấy các biến đo lường thuộc 4 nhóm nhân tố đều có hệ số tương quan biến tổng > 0.3, hệ số Cronbach's Alpha > 0.6 (Bảng 2) nên đạt yêu cầu về độ tin cậy. Sau khi kiểm định Cronbach's Alpha, 4 nhóm nhân tố cùng 12 biến quan sát được tiếp tục đưa vào phân tích.

Bảng 2. Bảng tóm tắt kết quả kiểm định Cronbach's Alpha

| STT | Biến/Nhân tố           | Số biến đo lường | Cronbach's Alpha | Hệ số tương quan biến tổng thấp nhất |
|-----|------------------------|------------------|------------------|--------------------------------------|
| 1   | Hỗ trợ khởi nghiệp     | 3                | 0.926            | 0.828                                |
| 2   | Giáo dục               | 3                | 0.898            | 0.769                                |
| 3   | Nguồn vốn              | 3                | 0.928            | 0.837                                |
| 4   | Sự sẵn sàng kinh doanh | 3                | 0.914            | 0.797                                |

Nguồn: Tổng hợp từ phần mềm SPSS

**Phân tích nhân tố khám phá (EFA)** Nhóm tác giả phân tích nhân tố khám phá (EFA) bằng phương pháp phân tích nhân tố chính (Principal components) với phép xoay Varimax được thực hiện nhằm nhận diện các nhân tố cho các bước phân tích tiếp theo.

- Các biến độc lập: Kết quả kiểm định KMO = 0.741 (>0.5), mức ý nghĩa của kiểm định Bartlett's Sig. = 0.000 (<0.05), các biến quan sát có tương quan với nhau.

Có 4 nhân tố được rút trích, với Eigenvalue > 1. Tổng phương sai trích lũy tích sau xoay là 85,919%, mức rất cao, tức là 4 nhân tố giải thích được 85,9% biến thiên của dữ liệu, điều này là rất tốt trong phân tích EFA.

Bảng 3. Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA các biến độc lập

|     | 1    | 2    | 3    | 4    |
|-----|------|------|------|------|
| NV1 | ,938 |      |      |      |
| NV2 | ,935 |      |      |      |
| NV3 | ,925 |      |      |      |
| HT2 |      | ,938 |      |      |
| HT1 |      | ,937 |      |      |
| HT3 |      | ,920 |      |      |
| SS1 |      |      | ,941 |      |
| SS3 |      |      | ,920 |      |
| SS2 |      |      | ,908 |      |
| GD3 |      |      |      | ,932 |
| GD1 |      |      |      | ,902 |
| GD2 |      |      |      | ,892 |

Nguồn: Tổng hợp từ phần mềm SPSS

- Biến phụ thuộc: Kiểm định KMO và Bartlett của biến phụ thuộc cho kết quả KMO = 0.723 > 0.7, đây là mức trung bình khá, cho thấy dữ liệu phù hợp để thực hiện phân tích nhân tố. Bartlett's Test of Sphericity có Sig. = 0,000 < 0,05, bác bỏ giả thuyết các biến không tương quan với nhau và dữ liệu có ý nghĩa thống kê để thực hiện EFA. Tại phần phương sai được giải thích bởi

Bảng 5. Kết quả phân tích tương quan Pearson

|    | X1                  | X2   | X3    | X4   | Y    |      |
|----|---------------------|------|-------|------|------|------|
| X1 | Pearson Correlation | 1    | ,711  | ,724 | ,710 | ,832 |
| X2 | Pearson Correlation | ,711 | 1.000 | ,661 | ,667 | ,765 |

các nhân tố cho thấy tất cả các biến đều có giá trị Extraction > 0.7, các biến đều được giải thích tốt bởi nhân tố trích xuất. Điều này cho thấy các biến đều phù hợp và nên được giữ lại trong mô hình.

Trong bảng Total Variance Explained có 1 nhân tố duy nhất được trích xuất với Eigenvalue > 1, chiếm 74,942% tổng phương sai, nghĩa là 1 nhân tố duy nhất đã giải thích được gần 75% sự biến thiên trong dữ liệu, cho thấy cấu trúc đơn nhân tố rất mạnh và rõ ràng (Bảng 4).

Bảng 4. Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA biến phụ thuộc

| Total Variance Explained |                     |               |              |                                     |               |              |
|--------------------------|---------------------|---------------|--------------|-------------------------------------|---------------|--------------|
|                          | Initial Eigenvalues |               |              | Extraction Sums of Squared Loadings |               |              |
|                          | Total               | % of Variance | Cumulative % | Total                               | % of Variance | Cumulative % |
| 1                        | 2,248               | 74,942        | 74,942       | 2,248                               | 74,942        | 74,942       |
| 2                        | ,400                | 13,318        | 88,259       |                                     |               |              |
| 3                        | ,352                | 11,741        | 100,000      |                                     |               |              |

Nguồn: Tổng hợp từ phần mềm SPSS

Trong bảng Component Matrix tất cả các biến đều có factor loading > 0,85 cho thấy hệ số tải cao, các biến quan sát đều có mối liên hệ chặt chẽ với nhân tố được trích. Các giá trị này cho thấy biến YD1, YD2, YD3 đều phản ánh tốt nhân tố tiềm ẩn chung, nên có thể gộp thành một thang đo duy nhất.

### 3.2. Phân tích tương quan và hồi quy

#### 3.2.1. Phân tích tương quan Pearson

Để thực hiện phân tích tương quan Pearson, ta đặt nhóm các nhân tố hỗ trợ khởi nghiệp, môi trường giáo dục, nguồn vốn và sự sẵn sàng khởi nghiệp là các biến độc lập (X1, X2, X3, X4), còn nhóm ý định khởi nghiệp là biến phụ thuộc (Y), kết quả mỗi tương quan giữa các biến trong Bảng 5.

|    |                     | X1   | X2   | X3   | X4   | Y    |
|----|---------------------|------|------|------|------|------|
| X3 | Pearson Correlation | ,724 | ,661 | 1    | ,683 | ,816 |
| X4 | Pearson Correlation | ,710 | ,667 | ,683 | 1    | ,795 |
| Y  | Pearson Correlation | ,832 | ,765 | ,816 | ,795 | 1    |

Nguồn: Tổng hợp từ phần mềm SPSS

Dựa trên bảng phân tích tương quan Pearson (Bảng 5) ta thấy, các biến độc lập (X) đều có mối tương quan mạnh với biến phụ thuộc Y, độ tương quan thấp nhất là biến X4 = 0,795 vẫn chấp nhận được, vì vậy các biến đều được đưa vào mô hình hồi quy.

Giữa các biến độc lập (X1, X2, X3, X4) có độ tương quan vừa phải, vì vậy không có hiện tượng cộng tuyến.

### 3.2.2. Phân tích hồi quy

Bảng 6. Các chỉ số phân tích ý nghĩa mô hình hồi quy

| Chỉ số                  | Giá trị           | Kết luận            |
|-------------------------|-------------------|---------------------|
| R-squared               | 0.840             | Phù hợp cao         |
| Adjusted R <sup>2</sup> | 0.837             | Phù hợp cao         |
| F-statistic             | 311.7 (p < 0.001) | Phù hợp cao         |
| Durbin-Watson           | 2.19              | không tự tương quan |

Nguồn: Tổng hợp từ phần mềm SPSS

Qua Bảng 6 ta thấy mô hình hồi quy có độ phù hợp rất cao (R<sup>2</sup> = 0.84), không còn hiện tượng đa cộng tuyến nghiêm trọng và tất cả biến đều ảnh hưởng tích cực và có ý nghĩa đến ý định khởi nghiệp.

Từ kết quả phân tích hồi quy của phần mềm SPSS ta cũng tổng hợp được hệ số và ý nghĩa thống kê trong mô hình như sau (Bảng 7):

Bảng 7. Hệ số và ý nghĩa thống kê

| Biến    | Hệ số | P-value | Ý nghĩa    |
|---------|-------|---------|------------|
| X1 (HT) | 0.287 | 0.000   | Có ý nghĩa |
| X2 (NV) | 0.171 | 0.000   | Có ý nghĩa |
| X3 (SS) | 0.267 | 0.000   | Có ý nghĩa |
| X4 (GD) | 0.225 | 0.000   | Có ý nghĩa |

Từ Bảng 7, ta có thể xây dựng được mô hình:

$$Y = 0,188 + 0.287 \cdot X1 + 0.171 \cdot X2 + 0.267 \cdot X3 + 0.225 \cdot X4$$

## 4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

### 4.1. Kết luận

Bài viết nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của thanh niên trên khu vực Hải Dương cũ, với 243 phiếu hợp lệ thu được, bài viết sử dụng mô hình hồi quy để phân tích, đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của thanh niên. Kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố đưa ra đều tác động đến ý định khởi nghiệp của thanh niên. Trong đó, yếu tố hỗ trợ ảnh hưởng mạnh nhất đến ý định khởi nghiệp

của thanh niên, tiếp đến là yếu tố nguồn vốn, yếu tố sẵn sàng khởi nghiệp, và ảnh hưởng thấp nhất là yếu tố giáo dục. Mô hình có R<sup>2</sup> = 0,840, yếu tố trong mô hình có thể giải thích 84% biến thiên của ý định khởi nghiệp, cho thấy mô hình phù hợp và đáng tin cậy.

### 4.2. Giải pháp thúc đẩy ý định khởi nghiệp cho thanh niên khu vực Hải Dương cũ (thành phố Hải Phòng)

#### 4.2.1. Tăng cường hỗ trợ khởi nghiệp

Các sở, ban, ngành luôn đồng hành, phối hợp với các cấp bộ Đoàn địa phương triển khai các hoạt động hỗ trợ đoàn viên, thanh niên. Dù vậy, đa số thanh niên còn giữ tư duy truyền thống để khởi nghiệp mà chưa thực sự thay đổi, còn đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn. Nhiều mô hình kinh tế của thanh niên trong khu vực còn nhỏ lẻ, manh mún. Vì vậy, chính quyền các cấp và các tổ chức cần tăng cường hơn nữa hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp cho thanh niên, cụ thể:

- Xây dựng, phát triển các kênh hỗ trợ phân phối và tiêu thụ sản phẩm khởi nghiệp của thanh niên. Cụ thể, định kỳ tổ chức các triển lãm, hội chợ sản phẩm khởi nghiệp; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại giới thiệu sản phẩm khởi nghiệp.

- Kết nối với các doanh nghiệp vận chuyển lớn ưu đãi chi phí vận chuyển các sản phẩm của thanh niên khởi nghiệp.

- Phát triển các mô hình chợ điện tử, liên kết với các sàn thương mại điện tử lớn để hỗ trợ giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng thương hiệu, xây dựng bộ nhận diện sản phẩm cho thanh niên khởi nghiệp.

#### 4.2.2. Mở rộng khả năng tiếp cận nguồn vốn

Để khởi nghiệp thành công thì yếu tố không thể thiếu đó là nguồn vốn, nhưng với các thanh niên trẻ thì vấn đề vốn lại là khó khăn cơ bản. Nắm bắt được vấn đề này, UBND tỉnh Hải Dương (cũ) và các cấp chính quyền đã đưa ra nhiều chính sách hỗ trợ vốn cho thanh niên lập nghiệp. Từ năm 2019 đến nay, Tỉnh đoàn Hải Dương (cũ) đã phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh khu vực Hải Dương giải ngân nguồn vốn đề án được 18 tỷ đồng cho 248 dự án khởi nghiệp của thanh niên toàn khu vực, qua đó nhằm hỗ trợ và khuyến khích các thanh niên có ý tưởng khởi nghiệp, lập nghiệp tại địa phương [9]. Tuy nhiên, số lượng ý tưởng khởi nghiệp và ý định lập nghiệp của thanh niên vẫn bị hạn chế do e ngại không có vốn. Dưới đây là một số kiến nghị giúp thanh niên tiếp cận nguồn vốn:

- Hỗ trợ thanh niên tiếp cận các nguồn vốn, hỗ trợ tài chính thông qua các chương trình, chính sách ưu đãi cho thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp của Chính phủ; xây dựng các sàn giao dịch ý tưởng nhằm kết nối thanh niên với các quỹ đầu tư.

- Tăng cường hỗ trợ vốn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh do đoàn viên, hội viên, thanh niên làm chủ thông qua nguồn vốn vay Quỹ Quốc gia về việc làm do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; do Ngân hàng Chính sách xã hội huy động, nguồn vốn Ngân hàng Chính sách Xã hội nhận ủy thác từ các địa phương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và nguồn vốn hợp pháp khác.

- Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm, kết nối các doanh nghiệp mới thành lập với các quỹ đầu tư hỗ trợ khởi nghiệp; tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh cá thể của thanh niên tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Ngân hàng Chính sách Xã hội và các ngân hàng thương mại.

#### 4.2.3. Nâng cao sự sẵn sàng cá nhân

Các yếu tố khác đều sẵn sàng, nhưng nếu bản thân thanh niên chưa sẵn sàng thì ý định khởi nghiệp vẫn không nhen nhóm được. Vì vậy, các cấp chính quyền cần có các giải pháp tuyên truyền, động viên thanh niên vượt khó để khởi nghiệp, dưới đây là một số kiến nghị:

- Xây dựng các bộ công cụ, ấn phẩm, infographic tuyên truyền về khởi nghiệp, giới thiệu nhân rộng những mô hình mới, cách làm sáng tạo, những tập thể, các gương thanh niên khởi nghiệp tiêu biểu, các mô hình khởi nghiệp, lập nghiệp hiệu quả; hỗ trợ truyền thông cho hàng chục mô hình của các startup tiêu biểu.

- Tạo môi trường thực hành: CLB khởi nghiệp, mô hình mô phỏng, trang bị tư duy doanh nhân, tinh thần chấp nhận rủi ro.

- Tổ chức các buổi chia sẻ từ người trẻ khởi nghiệp thành công để thanh niên học hỏi.

#### 4.2.4. Cải thiện giáo dục khởi nghiệp

Tỉnh Hải Dương cũ là một tỉnh nông nghiệp, rất nhiều thanh niên của tỉnh chỉ tốt nghiệp trung học phổ thông nên còn chưa có nhiều điều kiện tiếp cận với các chương trình giáo dục khởi nghiệp. Vì vậy, cần có giải pháp để thanh niên được tiếp cận với giáo dục khởi nghiệp từ nhiều nguồn khác nhau. Dưới đây là một số kiến nghị:

- Tập huấn, bồi dưỡng, tư vấn cho thanh niên khởi nghiệp về các nghiệp vụ xuất nhập khẩu, cung cấp

thông tin về các thị trường quốc tế; tổ chức các chương trình tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã thanh niên áp dụng thương mại điện tử trong tiêu thụ sản phẩm.

- Tích hợp môn học khởi nghiệp trong chương trình chính quy.

- Chú trọng công tác tư vấn hướng nghiệp cho đối tượng học sinh trung học phổ thông với nhiều hình thức đa dạng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm; tổ chức các ngày hội việc làm; Ngày hội tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho các đối tượng thanh niên tiếp cận với các nhà tuyển dụng.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. <https://kinhtevadubao.vn/hai-duong-thuc-day-nhieu-giai-phap-thuc-day-thanh-nien-khoi-nghiep-lap-nghiep-27687.html>, cập nhật ngày 28/11/2023.
- [2]. <https://haiduong.gov.vn/2024/Trang/tuyen-duong-10-guon-thanh-nien-khoi-nghiep-tieu-bieu.aspx>, cập nhật ngày 19/10/2024.
- [3]. <https://diendandoanhnghiep.vn/hai-duong-dat-muc-tieu-so-doanh-nghiep-moi-thanh-lap-tang-10-10150815.html>, cập nhật ngày 28/02/2025.
- [4]. <https://kinhtevadubao.vn/mo-hinh-cac-nhan-to-anh-huong-den-y-dinh-khoi-nghiep-cua-sinh-vien-truong-dai-hoc-cong-nghe-tp-ho-chi-minh-28934.html>, cập nhật ngày 10/06/2024,
- [5]. Nguyễn Đăng Tuấn Minh (2017), *Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tư duy và công cụ*, NXB Phụ nữ, Hà Nội.
- [6]. Krueger, N. F. (2003), *The cognitive psychology of entrepreneurship, in: Handbook of entrepreneurship research, an interdisciplinary survey and introduction*. Springer, pp. 105 - 140.
- [7]. Krueger, N. F., Brazeal, D. (1994), *Entrepreneurial potential and potential entrepreneurs*. *Entrepreneurship Theory and Practice*, 18, pp. 91-104.
- [8]. Taatila, V., & Down, S. (2012), *Measuring entrepreneurial orientation of university students*, *Education + Training*, 54(8), 744-760. doi:10.1108/00400911211274864.
- [9]. <https://baohaiduong.vn/thanh-nien-hai-duong-khoi-nghiep-tren-dat-que-huong-368551.html>.

#### AUTHORS INFORMATION

Vu Manh Cuong, Nguyen Thi Thuy\*, Luong Thi Hoa

\*Corresponding author: [nguyenthuy1216@gmail.com](mailto:nguyenthuy1216@gmail.com)

Sao Do University.

# THẺ LỆ GỬI BÀI

## TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (\*.doc \*.docx và \*.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (\*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
  - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
  - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
  - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ [http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format\\_paper](http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper)  
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ:

**Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ**

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, P. Chu Văn An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn)

**Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 3 (91) 2025**



**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**Địa chỉ:**

- **Số 1:** Số 76, đường Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, quốc lộ 37, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** [info@saodo.edu.vn](mailto:info@saodo.edu.vn)

**P. ISSN 1859-4190**  
**E. ISSN 2815-553X**

**Số 3 (91)**

**2025**

**Địa chỉ Tòa soạn:**

Trường Đại học Sao Đỏ

Số 76, đường Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.  
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.